

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2017/HS-PT
Ngày: 16/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Hoài.

Các thẩm phán: + Ông Nguyễn Xuân Hòa;

+ Bà D- ơng Thị Tuyết Thanh.

- Th- ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ph- ơng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu: Ông Đào Ngọc Dũng - Chức vụ: Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2017/HSPT ngày 26/10/2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn C, Phạm Ngọc N, Lê Văn P, Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 25/09/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1980; nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 7, phường ĐK, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn B (sinh năm 1960) và con bà Phạm Thị Đ (sinh năm 1960); có vợ là: Hà Thị H, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2017 đến ngày 09/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ sang hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn A**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1981; nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 7, phường ĐK, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Duy N (sinh năm 1950) và con

bà Lê Thị N (sinh năm 1951); có vợ là: Hà Thị L, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2017 đến ngày 09/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ sang hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Phạm Ngọc N**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1983; nơi ĐKHKTT: Thôn MK, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 7, phường ĐK, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Phạm Văn N(sinh năm 1960) và con bà Vũ Thị O (sinh năm 1962); có vợ là: Nguyễn Thị D, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2017 đến ngày 09/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ sang hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Lê Văn P**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1983; nơi ĐKHKTT: Xã TH, huyện YL, tỉnh VP; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 7, phường ĐK, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Lê Văn K (đã chết) và con bà Lê Thị S (sinh năm 1949); có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2017 đến ngày 09/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ sang hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1983; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 7, phường ĐK, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn H (sinh năm 1953) và con bà Lê Thị C (sinh năm 1956); có vợ là: Bùi Thị Lan L sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2017 đến ngày 09/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ sang hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 06/6/2017 Nguyễn Văn A, Phạm Ngọc Ng, Nguyễn Văn T rủ nhau vào kiốt bán quần áo của chị Lê Thị L và anh Nguyễn Mạnh H tại chợ Trung tâm thuộc tổ 7, phường ĐK, thành phố LC để đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh sâm. Cách chơi là lấy 52 quân bài tứ lơ khơ chia cho mỗi người chơi 10 lá bài, đánh lần lượt theo vòng tròn ai hết bài trước thì thắng, những người còn lại là thua và mỗi lá bài còn lại trên tay mỗi người thì tính tiền 10.000đồng/01 lá để trả cho người thắng. ai không đánh được lá nào thì mất 150.000đồng cho người thắng. Người nào báo Sâm tức là đánh hết bài mà không bị ai chặn thì những người còn lại phải trả cho người đó 200.000đồng. Khi kết thúc ván bài, người nào còn lá bài hai thì phải trả thêm 50.000đồng cho người thắng. Trước khi tham gia đánh bạc A có 4.000.000đồng, Ng có 650.000đồng, T có 2.000.000đồng. A, N, T cùng nhau đánh bạc đến 14 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn C đến tham gia đánh bạc, C mang theo số tiền là 2.300.000đồng. Khoảng 16 giờ cùng ngày thì có Lê Văn P mang 1.200.000đồng đến tham gia đánh bạc. A, N, T, C, P cùng nhau đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 10.975.000 đồng và 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 25/09/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn C, Phạm Ngọc N, Lê Văn P và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo, áp dụng thêm khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 đối với bị cáo Văn A và bị cáo P, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn A **06** (Sáu) tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù bị cáo còn phải chấp hành là **05** (Năm) tháng **27** (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn C **07** (Bảy) tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù bị cáo còn phải chấp hành là **06** (Sáu) tháng **27** (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Bị cáo Phạm Ngọc N **07** (Bảy) tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù bị cáo còn phải chấp hành là **06** (Sáu) tháng **27** (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn T **07** (Bảy) tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù bị cáo còn phải chấp hành là **06** (Sáu) tháng **27** (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Bị cáo Lê Văn P **06** (Sáu) tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù bị cáo còn phải chấp hành là **05** (Năm) tháng **27** (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/10/2017 các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn C, Phạm Ngọc N, Lê Văn P, Nguyễn Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng Hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo. Áp dụng thêm khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 đối với bị cáo Nguyễn Văn A và bị cáo Lê Văn P cải sửa quyết định của bản án sơ thẩm chuyển hình phạt tiền đối với các bị cáo. Xử phạt các bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu thu thập được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn C, Phạm Ngọc N, Lê Văn P, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 06/6/2017 tại kiốt bán quần áo của chị Lê Thị L ở chợ Trung tâm thuộc tổ 7, phường ĐK, thành phố LC Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn C, Phạm Ngọc N, Lê Văn P và Nguyễn Văn T đã cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh sâm với 52 quân bài. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.975.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để quyết định tội danh và áp dụng điều luật đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội với số tiền không lớn. Về nhân thân các bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Nguyễn Văn A có bố là ông Nguyễn Duy N và bị cáo Lê Văn P có bố là ông Lê Văn K là người có công với Nhà nước, được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương, các bị cáo A, P thực hiện hành vi phạm tội trước thời điểm công bố Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Để tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội cải tạo sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo. Từ những nhận định trên, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo. Áp dụng thêm khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 đối với bị cáo Nguyễn Văn A và bị cáo Lê Văn P. Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo và sửa về phần quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn C, Phạm Ngọc N, Lê Văn P, Nguyễn Văn T và sửa bản án sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố LC về phần hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn C, Phạm Ngọc N, Lê Văn P, Nguyễn Văn T. Áp dụng thêm khoản 3 Điều 7, điểm x

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 đối với các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê Văn P.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 05 (Năm) triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 05 (Năm) triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc N 05 (Năm) triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 05 (Năm) triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn C, Phạm Ngọc N, Lê Văn P, Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/11/2017.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh LC (P7);
- TAND TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- T.H.A dân sự TP Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu HS – HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA